

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 09/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 08/09/2026

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	28214806528	Châu An	25/05/2004	Khánh Hòa	32SBN5	5.7	5.0	Đạt	
2	28204751711	Lê Thị An	25/04/2004	Đắk Lắk	32CBN5	8.7	8.0	Đạt	
3	28217442572	Đinh Quốc Anh	15/11/2004	Lâm Đồng	32THT7	4.0	3.3	Không Đạt	
4	29217354330	Đoàn Thế Anh	27/10/2005	Bình Định	32THT7	8.7	6.3	Đạt	
5	28217335352	Nguyễn Huy Hoàng	16/09/2004	Nghệ An	32CBN5	5.7	4.0	Không Đạt	
6	28209306717	Huỳnh Thị Ngọc Ánh	05/10/2004	Đà Nẵng	32CBN5	7.0	5.0	Đạt	
7	28207343762	Lê Khắc Anna	15/01/2004	Đà Nẵng	32SBN5	7.3	9.8	Đạt	
8	29206758779	Nguyễn Hoàng Gia Châu	04/09/2005	Quảng Ngãi	32SBN5	V	V	Không Đạt	
9	28212654277	Trần Dương Chính	15/11/2004	Nghệ An	32THT7	8.3	8.8	Đạt	
10	29212365176	Huỳnh Tấn Đại	25/12/2005	Quảng Nam	32THT7	9.3	6.5	Đạt	
11	28214603543	Nguyễn Tâm Điền	12/05/2004	Quảng Trị	32CBN5	4.7	5.8	Không Đạt	
12	29202862253	Phan Tùng Chấn Dương	06/10/2005	Đà Nẵng	32SBN5	9.7	8.3	Đạt	
13	29202745130	Trần Thị Mỹ Duyên	29/05/2005	Đà Nẵng	32SBN5	5.0	5.0	Đạt	
14	29212363974	Nguyễn Hoàng Hải	23/08/2005	Đắk Lắk	32THT7	6.0	7.0	Đạt	
15	29212352437	Phạm Minh Hải	28/07/2005	Quảng Nam	32THT7	9.0	7.8	Đạt	
16	30204622925	Bùi Thanh Hân	12/08/2006	Phú Yên	32CBN5	6.0	6.8	Đạt	
17	29212355200	Nguyễn Vinh Việt Hoàn	09/03/2005	Đà Nẵng	32THT7	9.3	7.5	Đạt	
18	30212356999	Lê Minh Hoàng	09/04/2006	Quảng Nam	32THT7	3.0	2.8	Không Đạt	
19	29204939205	Nguyễn Thu Hương	12/02/2005	Quảng Nam	32THT7	6.7	5.0	Đạt	
20	29204624871	Phùng Thị Hường	08/05/2003	Quảng Nam	32THT7	9.3	7.5	Đạt	
21	27215401710	Huỳnh Quốc Huy	05/12/2003	Quảng Nam	32CBN5	7.3	5.5	Đạt	
22	29212358003	Nguyễn Văn Huy	04/12/2005	Đà Nẵng	32SBN5	9.3	3.5	Không Đạt	
23	29217153531	Nguyễn Văn Huy	16/08/2005	Quảng Nam	32SBN5	8.0	8.1	Đạt	
24	29212351373	Nguyễn Văn Khải	30/01/2005	Đà Nẵng	32SBN5	9.0	8.0	Đạt	
25	29212364712	Nguyễn Đăng Khoa	19/09/2005	Quảng Nam	32THT7	9.0	8.0	Đạt	
26	26217226067	Trần Đoàn Anh Khoa	18/11/2000	Đà Nẵng	32CBN5	8.7	9.0	Đạt	
27	29212357959	Lê Phú Kiên	07/07/2005	Quảng Nam	32THT7	6.7	4.0	Không Đạt	
28	29212361872	Trần Công Anh Kiệt	01/05/2005	Đà Nẵng	32SBN5	7.3	5.3	Đạt	
29	30214651310	Trịnh Anh Kiệt	27/11/2006	Quảng Ngãi	32SBN5	7.0	5.8	Đạt	
30	29206564870	Phạm Thúy Kiều	24/08/2005	Đà Nẵng	32SBN5	9.0	5.3	Đạt	
31	29216135516	Trịnh Văn Lâm	07/01/2005	Gia Lai	32THT7	8.3	5.8	Đạt	
32	30206659513	Trần Khánh Linh	18/03/2006	Đà Nẵng	32SBN5	V	V	Không Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
33	29203538259	Võ Thị Thùy	Linh	04/11/2005	Đắk Lắk	32TYC3	6.0	5.5	Đạt	
34	0395124380	Tiêu Thị Mỹ	Lợi	20/01/2007	Quảng Ngãi	32SBN5	4.3	2.3	Không Đạt	
35	28212726892	Nguyễn Hoàng	Long	19/10/2004	Đà Nẵng	32CBN5	7.3	7.5	Đạt	
36	29212334241	Trần Cảnh	Long	30/12/2005	Đà Nẵng	32THT7	6.7	6.0	Đạt	
37	30206558889	La Thị Khánh	Ly	28/11/2006	Thừa Thiên H	32SBN5	7.3	5.3	Đạt	
38	28202751828	Phạm Thị	Mai	05/01/2004	Nghệ An	32CBN5	7.7	6.8	Đạt	
39	29206221352	H Mal	Mlô	26/04/2004	Đắk Lắk	32THT7	9.0	7.0	Đạt	
40	29206551653	Ngô Thị Trà	My	11/03/2005	Quảng Ngãi	32THT7	4.3	5.3	Không Đạt	
41	28217400522	Trần Hải	Nam	30/01/2004	Bình Định	32CBN5	9.3	5.0	Đạt	
42	28206226888	Đinh Thanh	Nga	28/04/2004	Đà Nẵng	32CBN5	4.7	6.9	Không Đạt	
43	29204637664	Võ Nguyệt	Nga	03/10/2005	Quảng Nam	32SBN5	8.7	5.9	Đạt	
44	28208022130	Bùi Thị Kim	Ngân	02/05/2004	Đà Nẵng	32THT7	9.0	6.5	Đạt	
45	29206554756	Phan Hồ Kim	Ngân	15/07/2005	Quảng Nam	32SBN5	9.0	8.5	Đạt	
46	29207165456	Lê Phúc	Nguyên	02/05/2005	Đà Nẵng	32THT7	8.3	3.5	Không Đạt	
47	28208026303	Nguyễn Trần Quỳnh	Nhi	14/04/2004	Đà Nẵng	32TSC5	4.7	7.0	Không Đạt	
48	28202705207	Trương Thị Ngọc	Nhi	31/07/2004	Thừa Thiên H	32CBN5	7.3	5.5	Đạt	
49	28207306484	Tạ Phối	Như	26/09/2004	Đà Nẵng	32CBN5	8.0	6.5	Đạt	
50	30218153269	Phan Bảo	Phúc	29/03/2006	Bắc Giang	32THT7	4.7	5.3	Không Đạt	
51	29219346168	Trần Hoàng	Phúc	01/04/2005	Đà Nẵng	32SBN5	5.3	6.8	Đạt	
52	28207404472	Trần Mai	Phương	20/11/2004	Quảng Nam	32THT7	H	H	Không Đạt	
53	29208054057	Lê Trần Đỗ	Quyên	24/05/2005	Đà Nẵng	32SBN5	8.0	7.0	Đạt	
54	30212347744	Nguyễn Trọng	Sang	02/06/2006	Gia Lai	32THT7	5.3	5.3	Đạt	
55	26212233177	Nguyễn Hoàng Trường	Son	02/03/2001	Quảng Ngãi	32THT7	6.7	5.0	Đạt	
56	30206628536	Đặng Thị Xuân	Tâm	16/02/2005	Quảng Ngãi	32THT7	6.0	0.0	Không Đạt	
57	29204945191	Trần Thị Thanh	Tâm	15/01/2005	Quảng Bình	32THT7	4.0	2.5	Không Đạt	
58	28213043442	Nguyễn Hữu	Tân	17/07/2004	Nghệ An	32THT7	5.3	6.8	Đạt	
59	27215352338	Nguyễn Thanh Nhật	Tân	08/04/2003	Hà Tĩnh	32CBN5	6.7	3.8	Không Đạt	
60	29208056447	Hoàng Anh	Thư	20/09/2005	Đà Nẵng	32SBN5	7.0	3.3	Không Đạt	
61	30207141853	Trần Hoàng Anh	Thư	25/12/2006	Bình Định	32CBN5	7.0	7.0	Đạt	
62	29208064944	Trần Thị Anh	Thư	22/06/2005	Quảng Nam	32CBN5	9.0	8.3	Đạt	
63	29214763863	Dương Phạm Anh	Thuận	04/09/2005	Gia Lai	32THT7	6.7	5.9	Đạt	
64	29212324571	Đinh Dương Hữu	Tinh	08/09/2005	Quảng Nam	32THT7	9.7	7.5	Đạt	
65	29202749933	Vương Thị Mỹ	Trâm	28/02/2005	Quảng Trị	32SBN5	8.3	8.0	Đạt	
66	30206553615	Trần Thị Thùy	Trang	12/09/2006	Đà Nẵng	32CBN5	4.7	5.8	Không Đạt	
67	28217252274	Mã Trường	Trung	25/01/2003	Nghệ An	32CBN5	8.0	5.8	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
68	28212344030	Lư Quốc	Tường	03/02/2004	Quảng Nam	32THT7	9.7	6.3	Đạt	
69	29206558277	Nguyễn Trần Phương	Uyên	02/02/2005	Đà Nẵng	32CBN5	9.3	6.5	Đạt	
70	28202703770	Trần Thị Mỹ	Uyên	14/06/2004	Đắk Lắk	32CBN5	7.3	5.0	Đạt	
71	29212146889	Huỳnh Tấn	Vững	11/11/2005	Quảng Ngãi	32THT7	8.7	6.5	Đạt	
72	29208046632	Phạm Khánh	Vy	30/05/2005	Đà Nẵng	32SBN5	9.3	5.8	Đạt	
73	28216504838	Ngô Kỳ	Vỹ	25/12/2004	Quảng Ngãi	32THT7	2.3	2.8	Không Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh